TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 212/2025/HS-ST
Ngày: 30/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Luyện- Hiệu trưởng Trường THCS Hồng Bàng

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh-Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Huỳnh Kiến Hoa.

Thư ký phiên tòa*:* Bà Phan Thị Lí – Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 286/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tăng Minh K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2008, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9 T, Phường G, Quận E (nay là Phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 6 A, Phường A, Quận H (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng Minh H; con bà: Phạm Thị Thanh H1 (Phan Thị Thanh H2); Chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2025 (có mặt tại phiên tòa).

2. Võ Hoàng T, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2008, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 3 C, Phường D, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con Võ Hòa Đ (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Ngọc Lan P1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2025 (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 413 ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); Chỗ ở: Không nơ ở nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam;

con ông: Nguyễn Văn N; con bà: Nguyễn Thanh N1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2025 (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Phước S, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2008, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 624F, lầu A, đường H (nhà giải tỏa), Phường E, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A ấp A, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hoàng B; con bà: Võ Thị T1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2025 (có mặt tại phiên tòa).

5. Bùi Hoàng N2, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: Nhà không số, hẻm E P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2; con bà: Bùi Hoàng Y; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2025 (có mặt tại phiên tòa).

6. Trần Văn P, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2007, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 900 V, tổ C, khu phố E, Phường E, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C H, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T3; con bà: Lưu Miên C; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2025 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Minh K: Ông Nguyễn Tuấn N3, Luật sư của Trung tâm T7 thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: D N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Thanh H3: Ông Huỳnh Tấn Đ1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: D N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước S: Ông Trần Minh H4, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: D N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hoàng N2, Trần Văn P: Ông Trần Minh L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: D N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tăng Minh K: Bà Nguyễn Thị Bạch V, sinh năm 1970; Nơi cư trú: A đường C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hoàng T: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan P1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 3 C, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh H3: Bà Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: 413 ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phước S: Bà Võ Thị T1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: A ấp A, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Hoàng N2: Bà Châu Thị Ánh T4, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Nhà không số, hẻm E P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn P: Ông Trần Văn T3, sinh năm 1964; Nơi cư trú: C H, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh) (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Em Phù Tuấn T5, sinh ngày 19/7/2001; Nơi cư trú: 1 A, Phường E, Quận E (nay là Phường A), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Em Phù Tuấn H5, sinh ngày 28/01/2007; Nơi cư trú: 1 A, Phường E, Quận E (nay là Phường A), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Phù Tuấn T5 và Phù T6 Hoành: Bà Đỗ Huệ L1, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: 3 H, Phường A, Quận A (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Em Trần Bảo D, sinh ngày 25/4/2009; Nơi cư trú: C P, Phường C, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Trần Bảo D: Bà Huỳnh Thị Ngọc Á, sinh năm 1984; Nơi cư trú: E P, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Em Nguyễn Bảo N4, sinh ngày 25/4/2009; Nơi cư trú: 7 P, Phường D, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Bảo N4: Bà Đỗ Thị Đ2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: A B, phường C (trước đây là Phường H, Quận H), Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Quốc H6, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Phường B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

6. Ông Phan Minh M, sinh năm 1987; Nơi cư trú: 3 Â, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

7. Bà Huỳnh Thị Cẩm N5, sinh năm 1976; Nơi cư trú: G H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1965; Nơi cư trú: D L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

9. Bà Châu Thị Ánh T4, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Nhà không số, hẻm E P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

10. Ông Trịnh Đông M1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: A Q, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

11. Bà Phạm Thị Thanh H1 (Phan Thị Thanh H2), sinh năm 1989; Nơi cư trú: A đường C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06/04/2025, tại khu vực trước số nhà B đường Y, Phường I, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, do Phù Tuấn T5 xúc phạm đến danh dự cha mẹ Tăng Minh K nên K nảy sinh ý định đánh T5 để giải quyết mâu thuẫn, K sử dụng ứng dụng mạng xã hội Messenger, nhắn tin trong nhóm chat có tên "Tịnh Tâm" với nội dung kêu gọi các đối tượng khác hỗ trợ K đánh nhau với T5. Đồng thời, K gọi điện trực tiếp cho Nguyễn Phước S rủ tham gia đánh nhau và thống nhất địa điểm tập kết tại Trường Tiểu học H7, đường N, Phường E, Quận E. Trước khi đến điểm tập kết, K điều khiển xe mô tô biển số 49F1-135.26 đến nhà Nguyễn Thanh H3 tại địa chỉ số C đường P, xã B, huyện B đón H3 để cùng đi đánh nhau, sau đó cả hai về nhà K tại số F đường A, Phường A, Quận H lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 80cm. K đưa dao cho H3 cầm, rồi cùng di chuyển đến điểm tập kết. Sau khi nhận được điện thoại của K, S điều khiển xe mô tô biển số 59NB-164.65 mang theo một con dao tự chế dài 51cm và đến điểm tập kết như đã hẹn với K. Trên đường đi, S đón Trần Văn P, sau đó S đưa dao cho P cầm, đồng thời S gọi điện rủ Trần Bảo D cùng tham gia, D đồng ý và gọi Nguyễn Bảo N4 đến nhà tại địa chỉ E P, Phường D, Quận H chở đến điểm tập kết. Bảo Nam điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter, biển số 51L-4733 đến chở D, đồng thời tiếp tục rủ Bùi Hoàng N2 cùng tham gia; Hoàng N2 điều khiển xe mô tô Honda Wave S, biển số 59U1 - 427.35 gọi và đón Võ Hoàng T đi cùng. Khoảng 21 giờ 15 phút, cả nhóm điều khiển 04 xe mô tô đến trước số B đường Y, Phường I, Quận E. Tại đây, K tiếp tục tranh cãi với T5, sau đó, Phù Tuấn H5 (em ruột T5) đề nghị K và T5 đánh tay đôi. Hai bên lao vào đánh nhau bằng tay không khoảng 10 phút, được hai người chứng kiến là Trần Ngọc Bích A và Lê Thị Bích N6 can ngăn nên tạm dừng, do T5 tiếp tục có lời lẽ thách thức nên nhóm của K đồng loạt xông vào dùng nón bảo hiểm, tay, chân để đánh T5 và H5 gây thương tích. Trong đó, H3,

S, P, D, B, Hoàng N2 trực tiếp sử dụng nón bảo hiểm; D dùng chân; K dùng tay không đánh T5, H5; riêng T cầm 02 con dao nhưng không trực tiếp tham gia đánh mà đứng bên ngoài quan sát, không can ngăn mọi người đánh T5 và H5. Sau khi bị nhóm của Tăng Minh K đánh gây thương tích, T5 đến Công an P2, Quận E trình báo, vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để thụ lý theo thẩm quyền.

Hậu quả, T5 và H5 bị tổn thương vùng da đầu, cẳng tay và cẳng chân, được xác định chấn động và tổn thương nông, theo hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện C2. Tuy nhiên, T5, H5 từ chối giám định thương tật và không chấp hành quyết định dẫn giải đến Trung tâm Pháp y Thành phố H. Ngoài ra, T5, H5 có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện về sau.

Tại Công văn số 640/UBND của Ủy ban nhân dân Phường I, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh xác định vụ việc trên gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Phường I Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 357260096769210; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 355356081076330; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 354861095247836; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 352070063449404; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 356110090106755; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 352929117578918; 01 (một) điện thoại màu vàng, số Imei: 353898100185958; 01 (một) áo khoác màu xám có chữ Adidas trên ngực áo; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác cũ màu trắng có chữ Adidas trên ngực áo; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) áo khoác màu đen có chữ DSQUARED2 ở phần nón áo khoác; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng có kính; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) xe mô tô Honda Wave S, biển số 59U1 - 427.35; 01 (một) xe mô tô Yamaha Jupiter, biển số 51L-4733; 01 (một) xe mô tô Honda Dream, biển số 49F1-135.26; 01 (một) xe mô tô Espero, biển số 59NB-164.65.

Về trách nhiệm dân sự: Em Phù Tuấn T5 và Phù Tuấn H5 không có có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSQ5 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Tăng Minh K, Võ Hoàng T, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Phước S, Bùi Hoàng N2 và Trần Văn P về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Tăng Minh K, Võ Hoàng T, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Phước S, Bùi Hoàng N2 và Trần Văn P về tội: "Gây rối trật tự công cộng".

Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa Thành niên; xử phạt bị cáo Tăng Minh K với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; xử phạt các bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Phước S, Bùi Hoàng N2 và Trần Văn P với mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Minh K trình bày: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội là người chưa thành niên.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Thanh H3 trình bày: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo T và H3 như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội là người chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước S trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo S. Đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội là người chưa thành niên; phạm tội nhất thời, thiếu suy nghĩ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo S với mức án thấp nhất nhất theo quy định pháp luật để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hoàng N2, Trần Văn P xin vắng mặt và gửi bài phát biểu bào chữa như sau: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo N2 và P. Đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội là người chưa thành niên, có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo N2, P dưới mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Viện kiểm sát đã đánh giá, xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của

từng bị cáo, từ đó đề nghị mức án phù hợp với quy định pháp luật nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Các người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có ý kiến tranh luận, không có trình bày bào chữa cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bổ sung bào chữa và đều nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra, không còn ý kiến tranh luận nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào ngày 06/4/2025 tại trước số B đường Y, Phường I, Quận E (nay là Phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Tăng Minh K, Võ Hoàng T, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Phước S, Bùi Hoàng N2 và Trần Văn P đã có hành vi dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh em Phù Tuấn T5, Phù Tuấn H5, gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và Ủy ban nhân dân Phường I, Quận E (nay là Phường A), Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản đề nghị xử lý hình sự về hành vi gây mất an ninh trật tự. Do đó, hành vi của các bị cáo Tăng Minh K, Võ Hoàng T, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Phước S, Bùi Hoàng N2 và Trần Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người chưa thành niên, có năng lực hành vi chưa đầy đủ, tuy nhiên các bị cáo có khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết hành vi dùng tay, chân và nón bảo hiểm đánh người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong vụ án này xuất phát từ mẫu thuẫn của bị cáo Tăng Minh K nên K đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo còn lại tham gia đánh nhau và K có mang theo con

dao. Các bị cáo H3, S, Hoàng N2, P là đồng phạm tích cực đã cùng với K dùng tay, chân và nón bảo hiểm để đánh em Phù Tuấn T5, Phù Tuấn H5. Riêng bị cáo Võ Hoàng T cầm 02 con dao tự chế đứng bên ngoài quan sát.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn công cộng, gây hoang mang, bức xúc cho quần chúng nhân dân, nhất là trong tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân của bị cáo Tăng Minh K đã dẫn đến vụ việc đánh nhau gây mất an ninh trật tự nên cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, bên cạnh đó đủ sức răn đe đối với người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về lời trình bày bào chữa của các người bào chữa nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người chưa thành niên là có cơ sở nên xem xét chấp nhận.

[9] Đối với hành vi bị cáo Tăng Minh K và các bị cáo khác đánh gây thương tích cho em Phù Tuấn T5, Phù Tuấn H5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra quyết định đã trưng cầu giám định tỉ lệ thương tật đối H5 và T5, tuy nhiên cả hai từ chối giám định tỉ lệ thương tật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định dẫn giải đối với H5 và T5 đến Trung tâm pháp y Thành phố H để giám định tỉ lệ thương tật, kết quả H5 và T5 không chấp hành Quyết định dẫn giải trên, từ chối giám định và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

không đủ cơ sở xem xét xử lý về hành vi này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Bảo D và Nguyễn Bảo N4 đã cùng tham gia với các bị cáo khác đánh nhau nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 4/2025, Trần Bảo D và Nguyễn Bảo N4 chưa đủ 16 tuổi. Do đó, hành vi của D, N4 chưa đủ cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 357260096769210; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 355356081076330; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 354861095247836; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 352070063449404; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 356110090106755; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 352929117578918; 01 (một) điện thoại màu vàng, số Imei: 353898100185958 là tài sản cá nhân của các bị cáo, sử dụng liên lạc để đánh nhau gây rối trật tự công cộng nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) áo khoác màu xám có chữ Adidas trên ngực áo; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác cũ màu trắng có chữ Adidas trên ngực áo; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) áo khoác màu đen có chữ DSQUARED2 ở phần nón áo khoác; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng có kính; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám là trang phục và vật dụng cá nhân của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô Honda Wave S, biển số 59U1 - 427.35 do ông Nguyễn Văn C1 đứng tên chủ sở hữu, ông C1 đã bán lại cho cửa hàng xe gắn máy không làm thủ tục sang tên, bà Châu Thị Ánh N7 mua lại chiếc xe trên, bị cáo Bùi Hoàng N2 lấy sử dụng bà N7 không biết. Xét chiếc xe trên bà N7 có được không rõ nguồn gốc, nên cần phải giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì trả lại cho bà Châu Thị Ánh N7.

01 (một) xe mô tô Yamaha Jupiter, biển số 51L-4733 do bà Huỳnh Thị Cẩm N5 đứng tên chủ sở hữu, bà N5 đã bán lại cho bà Đỗ Thị Đ2, không làm thủ tục sang tên, Nguyễn Bảo N4 lấy sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà Đỗ Thị Đ2.

01 (một) xe mô tô Honda Dream, biển số 49F1-135.26 do ông Nguyễn Quốc H6 đứng tên chủ sở hữu, ông H6 đã bán cho người khác không làm thủ tục sang tên, bà Phạm Thị Thanh H1 mua lại của cửa hàng xe gắn máy Quận H trước đây, sau đó bà H1 đưa lại cho ông Phạm Minh M2 (Phan Minh M) sử dụng, bị cáo K (cháu của ông M) lấy sử dụng ông M không biết. Xét chiếc xe trên ông M có được khôm rõ nguồn gốc nên cần phải giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp

trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì trả lại cho ông Phan Minh M (Phạm Minh M2).

01 (một) xe mô tô Espero, biển số 59NB-164.65 do ông Trịnh Đông M1 đứng tên chủ sở hữu, ông M1 giao cho nhân viên cửa hàng đi lại làm việc hàng ngày, Nguyễn Phước S (nhân viên của M1) sử dụng để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng ông M1 không biết. Do đó Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông M1

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 80cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 51cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bàn giao cho Công an Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa Thành niên.

Xử phạt bị cáo Tăng Minh K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2025.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 01 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H3 01 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước S 01 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng N8 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2025.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 357260096769210; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 355356081076330; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 354861095247836; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 352070063449404; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 356110090106755; 01 (một) điện thoại iphone, số Imei: 352929117578918; 01 (một) điện thoại màu vàng, số I: 353898100185958.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu xám có chữ Adidas trên ngực áo; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác cũ màu trắng có chữ Adidas trên ngực áo; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) áo khoác màu đen có chữ DSQUARED2 ở phần nón áo khoác; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng có kính; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám.

Trả lại cho bà Đỗ Thị Đ2: 01 (một) xe mô tô Yamaha Jupiter, biển số 51L-4733.

Trả lại cho ông Trịnh Đông M1: 01 (một) xe mô tô Espero, biển số 59NB-164.65.

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe mô tô Honda Dream, biển số 49F1-135.26 trong thời 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì trả lại cho ông Phan Minh M.

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe mô tô Honda Wave S, biển số 59U1 - 427.35 trong thời 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì trả lại cho bà Châu Thị Ánh N7.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 thuộc Thi hành án dân sự Thành phố H).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người đại diện hợp pháp của các bị cáo; Người bào chữa cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT Công an TpHCM;
- Phòng PV 06- Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS TAND khu vực 3;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền